TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2021
V/v "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Dũng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban Đối ngoại Quốc gia (VOV5), giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Phan Thị Mỹ D**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 04 đường T, tổ 38, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Ông Phan Thanh Q,** sinh năm 1974. Địa chỉ: 8817 Stockton, Hoa Kỳ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Thanh Q tìm hiểu nhau vào tháng 10/2017, sau đó ông bà kết hôn vào ngày 08/01/2018 tại UBND quận Sơn Trà,

thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn thì bà D vẫn sinh sống tại Việt Nam, còn ông Phan Thanh Q quay trở lại Mỹ. Vợ chồng vẫn liên lạc với nhau trong khoảng thời gian một năm, đến tháng 6/2019 thì hai người mất liên lạc. Vì khoảng cách địa lý và không còn liên lạc nên tình cảm dần phải nhạt. Nay, bà xác định không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Thanh Q.

- Về con chung, tài sản chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Thanh Q không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà D, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà Phan Thị Mỹ D được ly hôn với ông Phan Thanh Q; về quan hệ con chung, tài sản chung: Không giải quyết; án phí HNGĐ sơ thẩm, các chi phí tố tụng, bà D phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn, bà Phan Thị Mỹ D cư trú tại số 04 đường T, tổ 38 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn, ông Phan Thanh Q cư trú tại 8817 Stockton, Hoa Kỳ nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của bà Phan Thị Mỹ D với ông Phan Thanh Q theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Phan Thanh Q bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ

tư pháp và yêu cầu ông Phan Thanh Q gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 10/8/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được Công văn số: 2268/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp với lý do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Theo yêu cầu của bà Phan Thị Mỹ D, ngày 02/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có công văn số 941/CV-TA về việc đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc Gia VOV5 (đăng 03 ngày liên tiếp 10, 11 và 12 tháng 11 năm 2021) với nội dung: Tòa án sẽ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn giữa bà Phan Thị Mỹ D đối với ông Phan Thanh Q vào lúc 08 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Phan Thanh Q vẫn không có mặt, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phan Thanh Q.

Ngày 14/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Đơn xin xét xử vắng mặt của bà Phan Thị Mỹ D, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phan Thị Mỹ D.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ D và ông Phan Thanh Q kết hôn vào ngày 08/01/2018 tại UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (số đăng ký 01/2018). Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà D, sau khi kết hôn, ông Phan Thanh Q không chung sống cùng bà mà trở về Hoa Kỳ sinh sống, còn bà vẫn sinh sống tại Việt Nam; vợ chồng vẫn liên lạc với nhau trong khoảng thời gian một năm. Từ tháng 6/2019 đến nay, ông bà không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Thanh Q.

Xét yêu cầu ly hôn của bà D thấy: Hôn nhân giữa bà D và ông Phan Thanh Q chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông Phan Thanh Q là phù hợp, đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, tài sản: Bà Phan Thị Mỹ D xác định không có. Ông Phan Thanh Q không có lời khai về vấn đề này. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng.

[7] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, đăng thông báo trên đài phát thanh VOV5, bà Phan Thị Mỹ D phải chịu.

[8] Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Bà Phan Thị Mỹ D không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, Điều 153, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Mỹ D với ông Phan Thanh Q.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Mỹ D được ly hôn với ông Phan Thanh Q.

2. Về quan hệ con chung, tài sản: Không giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 002694 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ và 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tống đạt, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) theo biên

lai số 002813 và số 002814 cùng ngày 18/01/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà Phan Thị Mỹ D đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

5. Bà Phan Thị Mỹ D không phải chịu chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài; hoàn trả cho bà D 3.000.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 002815 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

6. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 890.000đ (Tám trăm chín mươi ngàn đồng), bà D đã nộp đủ theo Biên lai số 0010275 ngày 03/02/2021 và hóa đơn số 0041051 ngày 03/02/2021 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

7. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 95 (chín mươi lăm) USD, bà D đã nộp đủ.

8. Về chi phí đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban đối ngoại (VOV5) là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) bà Phan Thị Mỹ D phải chịu và đã nộp đủ theo phiếu thu số 07.11/2021/DV ngày 03/11/2021 của Đài tiếng nói Việt Nam-Ban đối ngoại (VOV5).

9. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; bị đơn ông Phan Thanh Q không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UNND q. Hải Châu,TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn